

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Giáo dục;

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: BÙI PHÚ HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 23/9/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1574/2 Huỳnh Tấn Phát, KP. 2, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Ngoại ngữ, Đại học Kinh Tế Tp. HCM, số 279 đường Nguyễn Tri Phương, P. 5, Q. 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0942119488; E-mail: hungbp@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

8/2013 - 4/2016	Giảng viên Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Tài Chính - Marketing
6/2016 - 9/2019	Phó Trưởng khoa, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài - Trường Đại học Văn Hiến
9/2019 - 4/2020	Trưởng khoa, Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
10/2020 đến nay	Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ - Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
Chức vụ hiện nay: Giảng viên

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10

Điện thoại cơ quan: 028 38242158

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2019-2021), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2022-2024)

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 5 năm 2004

Số văn bằng: QC 022498

Ngành: Tiếng Anh Sư phạm , chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 6 năm 2008

Số văn bằng: V08.6454

Chuyên ngành: Giảng dạy tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác (TESOL)

Nơi cấp bằng ThS: Đại học Victoria, Úc

Quyết định công nhận văn bằng số 006226/CNVB\_ThS của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục ký ngày 17/4/2015

- Được cấp bằng TS ngày 7 tháng 11 năm 2019

Số văn bằng: 0001177

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục/ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong vai trò là giảng viên tiếng Anh, ứng viên luôn nỗ lực tìm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dạy học và nghiên cứu khoa học, theo xu hướng phát triển chung của đất nước và thế giới. Ứng viên luôn ý thức tầm quan trọng của việc vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy. Vì vậy, ứng viên tập trung vào ba hướng nghiên cứu sau: **(1) Nghiên cứu vai trò của nhận thức của giảng viên và sinh viên trong dạy học tiếng Anh, (2) Nghiên cứu về kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh, và (3) Nghiên cứu về vận dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh.** Ba hướng nghiên cứu này tập trung vào vai trò của giảng viên và sinh viên trong dạy học ngoại ngữ và gắn bó mật thiết với xu hướng chung của đất nước và quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và 06 khóa luận tốt nghiệp
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: 04; Cấp: cơ sở;
- Đã công bố 45 bài báo (40 bài báo trên tạp chí khoa học, 01 bài viết của biên tập, 02 bài đánh giá sách và 02 bài kỹ yếu hội thảo khoa học), trong đó có 26 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (Scopus, ISI);
- Số lượng sách đã xuất bản: Đã xuất bản 03 quyển sách và 05 chương sách; trong đó, 01 quyển sách và 05 chương sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín; 02 quyển sách do nhà xuất bản trong nước cấp phép (có ISBN).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Thời gian	Danh hiệu	Số QĐ, ngày tháng năm, cơ quan ban hành QĐ
2021-2022	Lao động tiên tiến	QĐ số 1499/QĐ-ĐHKT-QTNNL do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh Tế Tp. HCM ký ngày 09/6/2022
2021-2022	Giảng viên xuất sắc	QĐ số 1504/QĐ-ĐHKT-QTNNL do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh Tế Tp. HCM ký ngày 09/6/2022
2022-2023	Lao động tiên tiến	QĐ số 711/QĐ-ĐHKT-QTNNL do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh Tế Tp. HCM ký ngày 17/3/2023
2022-2023	Giảng viên xuất sắc	QĐ số 713/QĐ-ĐHKT-QTNNL do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh Tế Tp. HCM ký ngày 17/3/2023
2021-2023	Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục	QĐ số 4282/QĐ-BGDĐT do Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ký ngày 13/12/2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trong quá trình công tác, ứng viên luôn chấp hành nghiêm túc chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước; thực hiện sống và làm việc theo pháp luật;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Luôn tuân thủ các quy chuẩn đạo đức của nhà giáo, chuẩn mực trong giao tiếp với đồng nghiệp và sinh viên trong trường học; chấp hành chính sách, nội quy của đơn vị và cơ quan; nghiêm túc trong dạy học, không đi trễ về sớm, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, trả lời thắc mắc của sinh viên và học viên cao học trong khả năng có thể;

- Không ngừng học hỏi nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại phát huy tính tích cực của người học;

- Say mê thực hiện nghiên cứu khoa học; cố gắng áp dụng tiếp cận các kiến thức mới; sẵn sàng chia sẻ kiến thức với đồng nghiệp; khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học;

- Tham gia phục vụ cộng đồng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 02 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014					645		645/645/270
2	2014-2015					1110		1110/1110/270
3	2015-2016					795		795/795/270
4	2016-2017					309		309/309/175,5
5	2017-2018					319		319/319/175,5
6	2018-2019					278	45	323/368/175,5
7	2019-2020					140+90	90	320/410/135
03 năm học cuối								
8	2020-2021					300+210	135	645/780/270
9	2021-2022			1	3	360	45	405/530/270
10	2022-2023			1	3	480	90	570/740/270
11	2023-2024			1		330	45	375/470/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội số bằng: QC 022498; năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng ĐH

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2020 đến 2023	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Thủy		V	V		2020 - 2022	Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu	29/9/2022
2	Hoàng Quốc Việt		V	V		2021 - 2022	Trường Đại học Trà Vinh	07/4/2023
3	Châu Khánh Mai		V	V		2021 - 2023	Trường Đại học Trà Vinh	25/7/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Futuristic and linguistic perspectives on teaching writing to second language students	TK	<a href="https://www.igi-global.com/book/futuristic-linguistic-perspectives-teaching-writing/255734">https://www.igi-global.com/book/futuristic-linguistic-perspectives-teaching-writing/255734</a> (2021) (Scopus)	2		Chương 17: Contextualizing second language writing in literature courses: Locality of pedagogy for	

						innovative practices (tr. 287-306)	
2	Multimedia technologies in the internet of things environment (ISBN: 978-981-16-3827-5)	TK	Springer (2022) (Scopus) ( <a href="https://doi.org/10.1007/978-981-16-3828-2_9">https://doi.org/10.1007/978-981-16-3828-2_9</a> )	4		Theoretical and instructional aspects of using multimedia resources in language education: A cognitive view (tr. 165-194)	
3	A course in English morphology (tái bản lần 3 có chỉnh sửa) (ISBN: 978-604-386-652-0)	TK	Nhà xuất bản Lao Động (2022)	1	V	1-124	Xác nhận sử dụng sách làm giáo trình
4	Cognitive linguistics and second language research: English prepositions and articles (ISBN: 978-604-386-725-1)	TK	Nhà xuất bản Lao Động (2022)	1	V	1-96	173/ĐNT-SĐHKHCN
5	Teacher and student perspectives on bilingual and multilingual education	TK	<a href="https://www.igi-global.com/book/teacher-student-perspectives-bilingual-multilingual/339900">https://www.igi-global.com/book/teacher-student-perspectives-bilingual-multilingual/339900</a> (Scopus, 2024)	3	V	Ch. 2: The effects of working memory on second language vocabulary learning (tr. 22-33)	
6	Exploring contemporary English language education practices	TK	<a href="https://www.igi-global.com/book/exploring-contemporary-english-language-education/335462">https://www.igi-global.com/book/exploring-contemporary-english-language-education/335462</a> (Scopus, 2024)	2	V	Ch. 5: Revisiting oral corrective feedback in second language acquisition: Existing debates and directions for	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

						further studies (tr. 97-115)	
7	Applied linguistics and language education research methods: Fundamentals and innovations	TK	<a href="https://www.igi-global.com/book/applied-linguistics-language-education-research/333524">https://www.igi-global.com/book/applied-linguistics-language-education-research/333524</a> (Scopus, 2024)	2		Ch. 8: Sampling, Generalizability, and Reliability (tr. 103-121)	
8	Innovations and applications of technology in language education	TK (2024)	<a href="https://www.routledge.com/Innovations-and-Applications-of-Technology-in-Language-Education/Bui-Kumar-Kamila/p/book/9781032560731">https://www.routledge.com/Innovations-and-Applications-of-Technology-in-Language-Education/Bui-Kumar-Kamila/p/book/9781032560731</a>	22	V	Chương 7, 8, 9 (tr. 114-158)	

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Vietnamese students' and teachers' perceptions of EFL classroom assessment	CN	CS-2021-04 Cấp cơ sở	2021-2023	02/3/2023
2	Students' and teachers' perceptions of effective ESP teaching	CN	CS-2022-01 Cấp cơ sở	2022-2023	08/3/2023
3	Culturally designing online language classroom assessment	CN	CS-2023-29 Cấp cơ sở	2023-2024	20/5/2024
4	Vietnamese teachers' beliefs and practices regarding teaching English for occupational purposes (EOP)	CN	4396/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT Cấp cơ sở	2023-2024	30/5/2024

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	The use of Vietnamese in English language classes - Benefits and drawbacks	2	V	International Journal on Studies in English Language and Literature		10	Tập 2 số 12, trang 24-26	2014
2	Variants of the phoneme /t/ in English	1	V	International Journal on Studies in English Language and Literature		1	Tập 2 số 12, trang 27-29	2014
3	Improving EFL classroom interaction by understanding students' learning styles <a href="https://www.sciencepublishinggroup.com/article/10.11648/j.ijll.20140206.17">https://www.sciencepublishinggroup.com/article/10.11648/j.ijll.20140206.17</a>	1	V	International Journal of Language and Linguistics		5	Tập 2 số 6, Trang 379-386	2014
4	Teachers' and students' attitudes towards the implementation of content-based instruction in higher education in Ho Chi Minh City <a href="https://ccsenet.org/journal/index.php/elt/article/view/58807">https://ccsenet.org/journal/index.php/elt/article/view/58807</a>	2	V	English Language Teaching		5	Tập 9 số 5, trang 106-118	2016
5	Evaluation of an in-service training program for primary school teachers of English in Vietnam <a href="https://www.ccsenet.org/journal/index.php/ijel/article/view/61440">https://www.ccsenet.org/journal/index.php/ijel/article/view/61440</a>	1	V	International Journal of English Linguistics		8	Tập 6 số 4, trang 96-103	2016
6	Vận dụng ngôn ngữ học tri nhận vào dạy giới từ và danh từ số nhiều (Applying cognitive linguistics to teaching	1	V	Tạp chí Khoa học Đại học Huế Hue University Journal of Science: Social	Tạp chí trong nước ISSN: 1859-1388		Tập 123 số 9, trang	2016



	prepositions and noun plurality) <a href="https://jos.hueuni.edu.vn/index.php/hujos-ssh/article/view/4188">https://jos.hueuni.edu.vn/index.php/hujos-ssh/article/view/4188</a>			Sciences and Humanities				
7	Ứng dụng thuyết đa trí tuệ vào dạy từ vựng cho trẻ em (Applying multiple intelligences theory to teaching vocabulary to young learners) <a href="http://archive.hanu.vn/index.php/vn/tap-chi-khoa-hoc-ngoai-ngu/3495-tap-chi-khnn-so-48-thang-9-2017.html">http://archive.hanu.vn/index.php/vn/tap-chi-khoa-hoc-ngoai-ngu/3495-tap-chi-khnn-so-48-thang-9-2017.html</a>	2	V	Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ (Trường Đại học Hà Nội)	Tạp chí trong nước ISSN: 1859-2503		Số 48, trang 66-75	2016
8	Ngôn ngữ học tri nhận và ứng dụng trong dạy tiếng Anh (Cognitive linguistics and its implications for English language teaching) <a href="http://archive.hanu.vn/index.php/vn/tap-chi-khoa-hoc-ngoai-ngu/3579-tap-chi-khnn-so-49-thang-12-2016.html">http://archive.hanu.vn/index.php/vn/tap-chi-khoa-hoc-ngoai-ngu/3579-tap-chi-khnn-so-49-thang-12-2016.html</a>	1	V	Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ (Trường Đại học Hà Nội)	Tạp chí trong nước ISSN: 1859-2503		Số 49, trang 3-12	2016
9	Vietnamese students learning the semantics of English prepositions <a href="https://ejournal.ukm.my/gema/article/view/19395">https://ejournal.ukm.my/gema/article/view/19395</a>	1	V	GEMA Online Journal of Language Studies	ISI (ESCI), Scopus Q1	20	Tập 17 số 4, trang 146-158	2017
10	Depicting and outlining as pre-writing strategies: Experimental results and learners' opinions <a href="https://www.e-iji.net/volumes/350-april-2018,-volume-11,-number-2">https://www.e-iji.net/volumes/350-april-2018,-volume-11,-number-2</a>	2	V	International Journal of Instruction		32	Tập 11 số 2, trang 451-464	2018
11	Students' responses to CL-based teaching of English prepositions <a href="https://ejer.com.tr/students-responses-to-cl-based-teaching-of-english-prepositions/">https://ejer.com.tr/students-responses-to-cl-based-teaching-of-english-prepositions/</a>	3	V	Eurasian Journal of Educational Research	ISI (ESCI), Scopus Q2	16	Tập 73, trang 41-58	2018

12	Applying cognitive linguistics to teaching English prepositions: A quasi-experimental study <a href="https://www.e-iji.net/volumes/351-july-2018,-volume-11,-number-3">https://www.e-iji.net/volumes/351-july-2018,-volume-11,-number-3</a>	3	V	International Journal of Instruction		39	Tập 11 số 3, trang 327-346	2018
13	Impacts of urban institutions of higher education on the community: A social approach <a href="https://ejer.com.tr/impacts-of-urban-institutions-of-higher-education-on-the-community-a-social-approach/">https://ejer.com.tr/impacts-of-urban-institutions-of-higher-education-on-the-community-a-social-approach/</a>	1	V	Eurasian Journal of Educational Research	ISI (ESCI), Scopus Q2	2	Tập 80, trang 39-58	2018
14	Meaningful learning and its implications for language education in Vietnam <a href="https://jle.hse.ru/article/view/8735">https://jle.hse.ru/article/view/8735</a>	1	V	Journal of Language and Education	ISI (ESCI), Scopus Q2	30	Tập 5 số 1, trang 98-102	2019
15	Impacts of cooperative learning: A qualitative study with EFL students and teachers in Vietnamese colleges <a href="https://www.iier.org.au/iier/29/2019conts.html">https://www.iier.org.au/iier/29/2019conts.html</a>	1	V	Issues in Educational Research	ISI (ESCI), Scopus Q2	30	Tập 29 số 4, trang 1223-1240	2019
16	A cognitive linguistic approach to teaching English idioms to EFL students: Experimental results <a href="https://ejournal.ukm.my/31/issue/view/1196">https://ejournal.ukm.my/31/issue/view/1196</a>	1	V	3L: Language, Linguistics, Literature	ISI (ESCI), Scopus Q1	19	Tập 25 số 2, trang 113-126	2019
II	Sau khi được công nhận TS							
17	Integrating community service learning into university curriculum: Perspectives from EFL teachers and students <a href="https://lrr.modares.ac.ir/article-14-46750-en.html">https://lrr.modares.ac.ir/article-14-46750-en.html</a>	3		Language Related Research	Scopus Q2	3	Tập 11 số 5, trang 201-226	2020

18	The dogme approach: A radical perspective in second language teaching in the post-methods era <a href="https://jle.hse.ru/article/view/10563">https://jle.hse.ru/article/view/10563</a>	2		Journal of Language and Education	ISI (ESCI), Scopus Q2	29	Tập 6 số 3, trang 173-184	2020
19	Vận dụng lược đồ hình ảnh dạy nghĩa không gian của giới từ tiếng Anh: Kết quả thực nghiệm sơ bộ và ý kiến của sinh viên Việt Nam <a href="https://jossh.vnu.edu.vn/vi/loi-dung/nam-2016/van-dung-luoc-do-hinh-anh-day-nghia-khong-gian-cua-gioi-tu-tieng-anh-ket-qua-thuc-nghiem-so-bo-va-y-kien-cua-sinh-vien-viet-nam-594.html">https://jossh.vnu.edu.vn/vi/loi-dung/nam-2016/van-dung-luoc-do-hinh-anh-day-nghia-khong-gian-cua-gioi-tu-tieng-anh-ket-qua-thuc-nghiem-so-bo-va-y-kien-cua-sinh-vien-viet-nam-594.html</a>	1	V	Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội)	Tạp chí trong nước ISSN: 2354-1172		Tập 6 số 6, trang 691-702	2020
20	Áp dụng quan điểm ngôn ngữ học tri nhận và đồng vị trong dạy và học giới từ tiếng Anh cho người Việt Nam <a href="https://vjol.info.vn/index.php/khxh/article/view/48898">https://vjol.info.vn/index.php/khxh/article/view/48898</a>	2	V	Tạp chí Khoa học Xã hội (Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam)	Tạp chí trong nước ISSN: 1859-0134		Tập 260 số 4, trang 43-52	2020
21	Second language teaching and teacher education in diverse contexts (editorial) <a href="https://jle.hse.ru/article/view/11455">https://jle.hse.ru/article/view/11455</a>	2	V	Journal of Language and Education	ISI (ESCI), Scopus Q2	2	Tập 6 số 3, trang 4-6	2020
22	Oral corrective feedback in English as a foreign language classrooms: A teaching and learning perspective <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405844021016534">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405844021016534</a>	3		Heliyon	SCIE, IF = 4	69	Tập 7 số 7, trang 1-8	2021
23	Communicative pronunciation teaching: Insights from the Vietnamese tertiary EFL classroom <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0346251X21001275">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0346251X21001275</a>	2	TG liên hệ	System	SSCI, IF = 6	23	Tập 101, trang 1-12	2021

24	Mediation of digital tools in English learning <a href="https://so04.tci-thaijo.org/index.php/LEARN/article/view/253278">https://so04.tci-thaijo.org/index.php/LEARN/article/view/253278</a>	2	TG liên hệ	LEARN Journal: Language Education and Acquisition Research Network	Scopus Q1	24	Tập 14 số 2, trang 512-528	2021
25	Teachers' and learners' beliefs about pronunciation instruction in tertiary English as a foreign language education <a href="https://www.frontiersin.org/journals/psychology/articles/10.3389/fpsyg.2021.739842/full">https://www.frontiersin.org/journals/psychology/articles/10.3389/fpsyg.2021.739842/full</a>	4		Frontiers in Psychology	SSCI; IF = 3.8; Citescore = 4.5	15	Tập 12, trang 1-11	2021
26	A cross-linguistic approach to analysing cohesive devices in expository writing by Asian EFL teachers <a href="https://ejournal.ukm.my/31/issue/view/1407">https://ejournal.ukm.my/31/issue/view/1407</a>	4	V	3L: Language, Linguistics, Literature	ISI (ESCI), Scopus Q1	4	Tập 27 số 2, trang 16-30	2021
27	A cognitive linguistic approach to contrasting English and Vietnamese prepositions	2	V	Hội thảo: International Symposium on Southeast Asian Languages, Teaching and Cultures	Đại học Chihlee, Đài Loan		Trang 17-26	2021
28	Language learning and teaching in a multilingual world (Book review) <a href="https://journal.equinoxpub.com/SS/article/view/20233">https://journal.equinoxpub.com/SS/article/view/20233</a>	1	V	Sociolinguistic Studies			Tập 15 số 2-4, tr. 403-408	2021
29	Students' and teachers' perceptions of effective ESP teaching <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405844022019168">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405844022019168</a>	1	V	Heliyon	SCIE, IF = 4	14	Tập 8 số 9, Bài e10628	2022
30	Classroom assessment and learning motivation: Insights from secondary school EFL classrooms	2	V	International Review of Applied Linguistics in Language Teaching	SSCI, IF = 1.5	14		2022

	<a href="https://www.degruyter.com/document/doi/10.1515/iral-2022-0020/html?lang=en">https://www.degruyter.com/document/doi/10.1515/iral-2022-0020/html?lang=en</a>							
31	Encouraging Vietnamese students' willingness to communicate inside English L2 classrooms <a href="https://lrr.modares.ac.ir/browse.php?mag_id=1872&amp;slc_lang=en&amp;sid=14">https://lrr.modares.ac.ir/browse.php?mag_id=1872&amp;slc_lang=en&amp;sid=14</a>	3	V	Language Related Research	Scopus Q2	9	Tập 13 số 5, trang 453-476	2022
32	Vietnamese EFL students' use and misconceptions of cohesive devices in writing <a href="https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/21582440221126993">https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/21582440221126993</a>	1	V	Sage Open	SSCI, IF = 2.0	12	Tập 12 số 3, trang 1-12	2022
33	Qualitative research in social sciences: data collection, data analysis, and report writing <a href="https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJPSPM.2023.132247">https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJPSPM.2023.132247</a>	3	TG liên hệ	International Journal of Public Sector Performance Management	Scopus Q4	67	Tập 12 số 1/2, tr. 187-209	2023
34	An investigation into EFL pre-service teachers' academic writing strategies <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405844023009507">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405844023009507</a>	3	V	Heliyon	SCIE, IF = 4	11	Tập 9 số 3, bài E13743	2023
35	Encouraging EFL students' willingness to communicate inside Vietnamese high school classrooms: Teachers' strategies and students' beliefs <a href="https://are.ui.ac.ir/issue_4859_4945.html">https://are.ui.ac.ir/issue_4859_4945.html</a>	2	TG liên hệ	Applied Research on English Language	Scopus Q2	4	Tập 12 số 2, trang 19-44	2023
36	Vietnamese students' use of smartphone apps in English learning <a href="https://so04.tci-thaijo.org/index.php/LEARN/article/view/263430">https://so04.tci-thaijo.org/index.php/LEARN/article/view/263430</a>	3	V	LEARN Journal: Language Education and Acquisition Research Network	Scopus Q1	7	Tập 18 số 1, trang 28-46	2023
37	Mạo từ tiếng Anh từ góc nhìn ngôn ngữ học tri nhận	1	V	Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống	Tạp chí trong nước		Tập 348, số 12 (tr.	2023

				(Hội Ngôn ngữ học Việt Nam)	ISSN: 0868-3409		43-49)	
38	Sociolinguistic variation and language acquisition across the lifespan (Book review)	2	V	Sociolinguistic Studies			Tập 17, số 1-3 (tr. 307-311)	2023
39	Scaffolding in genre-based L2 writing classes: Vietnamese EFL teachers' beliefs and practices <a href="https://www.degruyter.com/document/doi/10.1515/iral-2023-0125/html">https://www.degruyter.com/document/doi/10.1515/iral-2023-0125/html</a>	3		International Review of Applied Linguistics in Language Teaching	SSCI Q2; IF = 1.5	1		2024
40	Causes of boredom in language classrooms and students' coping strategies: A case in Vietnam <a href="https://lrr.modares.ac.ir/browse.php?a_id=62169&amp;sid=14&amp;slc_lang=en&amp;ftxt=0">https://lrr.modares.ac.ir/browse.php?a_id=62169&amp;sid=14&amp;slc_lang=en&amp;ftxt=0</a>	2	TG liên hệ	Language Related Research	Scopus Q2	1	Tập 15, số 3, tr. 1-24	2024
41	Đánh giá học tập trong bối cảnh các lớp học ngoại ngữ ở Châu Á (Contextualizing assessment for learning in Asian L2 classrooms)	1	V	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ 9	ISBN: 978-604-489-031-9		Bài 43 (tr. 516-529)	2024
42	Day tiếng Anh nghề nghiệp: Nhận thức và thực tế giảng dạy của giảng viên (Teaching English for occupational purposes: Teachers' cognitions and practices) <a href="https://tapchinnvh.hufli.edu.vn/index.php/tckhnnvh/issue/view/25">https://tapchinnvh.hufli.edu.vn/index.php/tckhnnvh/issue/view/25</a>	1	V	Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa (Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế)	Tạp chí trong nước ISSN: 2525-2674		Tập 8, số 1 (tr. 27-41)	2024
43	Contextualizing synchronous online EFL classroom assessment: A face saving perspective <a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s10639-024-12849-y">https://link.springer.com/article/10.1007/s10639-024-12849-y</a>	1	V	Education and Information Technologies	SSCI Q1, IF = 5.5		<a href="https://doi.org/10.1007/s10639-024-12849-y">https://doi.org/10.1007/s10639-024-12849-y</a>	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

44	Hoạt động đánh giá thường xuyên trong lớp học tiếng Anh trực tuyến: Xét trên khía cạnh văn hóa	1	V	Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống (Hội Ngôn ngữ học Việt Nam)	Tạp chí trong nước ISSN: 0868-3409		Tập 353, số 5, tr. 174-180	2024
45	Impacts of online collaborative learning on students' intercultural communication apprehension and intercultural communicative competence <a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s10639-023-12100-0">https://link.springer.com/article/10.1007/s10639-023-12100-0</a>	3	TG liên hệ	Education and Information Technologies	SSCI, Q1, IF = 5.5		Tập 29, tr. 7447-7464	Bản online tháng 8/2023, bản in tháng 6/2024

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 8 bài (số thứ tự 26, 29, 30, 31, 32, 34, 36, 43) và tác giả liên hệ sau TS là 6 bài (số thứ tự 23, 24, 33, 35, 40, 45).

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy	Tham gia		Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	529/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ký ngày 28/2/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:  
Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH đã được cấp bằng ThS (UV chức danh PGS):

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:  
Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: Không
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 03 CTKH

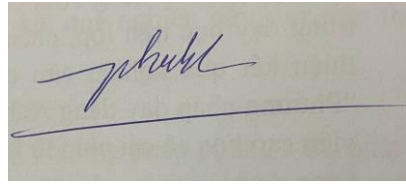
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tp. HCM, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Bùi Phú Hưng**